

**ÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HSST

Ngày: 16/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH - TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mai Linh
Bà Ngô Thị Như Hoa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Hằng – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Ngọc Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/TLST – HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST – HS ngày 09/8/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, Sinh năm 1991, Nơi cư trú: xóm T, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Giới tính: Nam, tên gọi khác: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969 và Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Vợ là Hoàng Thị Quỳnh B, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 19/9/2008, tại bản án số 20/2008/HSST Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xử phạt Nguyễn Ngọc T 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 19/6/2009, tại bản án số 10/2009/HSST Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xử phạt Nguyễn Ngọc T 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án 20/2008/HSST ngày 19/9/2008, hình phạt chung là 16 tháng 24 ngày.

- Ngày 22/01/2013, tại bản án số 28/2013/HSST Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù đối với Nguyễn Ngọc T về tội Gây rối trật tự công cộng

(Tái phạm nguy hiểm). Tại bản án số 375/2013/HSPT ngày 21/6/2013 chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Ngọc T, xử phạt 04 năm tù giam. Hiện đã chấp hành xong.

- Ngày 27/3/2018, Công an huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021. Hiện đang tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Khuất Anh C, sinh năm 1983; địa chỉ: số A, ngõ B đường Đ, phường X, thị xã S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ N, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm T, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991, trú tại xóm Tôm, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và Khuất Anh C, sinh năm 1983, trú tại phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội có mối quan hệ quen biết. Khoảng tháng 7/2020 do có nhu cầu tìm mua một số cây cảnh, Khuất Anh C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda JA391 Wave alpha, màu xanh đen bạc, BKS 29U1 – 390.05 đi từ nhà đến xóm Tôm, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình để gặp T. T hẹn C ở nhà của Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, trú tại xóm Tôm, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình là bạn của T. Tại nhà H, C nhờ T đi tìm mua cho C cây mộc hương và giao cho T mượn chiếc xe mô tô của C để đi tìm cây. T đồng ý và chở H đi tìm cây cho anh C. Đi được một lúc thì T mang về cho anh C được 02 cây, sau đó C tiếp tục nhờ T đi tìm tiếp, T và H lại điều khiển xe mô tô BKS 29U1 – 390.05 đi tìm cây. Khi đang đi, do hết tiền chi tiêu, T nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô BKS 29U1 – 390.05 lấy tiền chi tiêu, T điều khiển xe lên thành phố Hòa Bình, đến khu vực ngõ Thủy sản thuộc phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, T để H ngồi chờ ngoài đầu ngõ, một mình T đi vào gặp Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1973, trú tại Tổ 6 phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình cầm cố xe mô tô trên. Khi đặt vấn đề cầm cố xe, T nói với T1 xe của gia đình, do trả góp nên xe không có giấy tờ. Anh T1 nhận cầm cố xe của T, hai bên thỏa thuận cầm cố xe lấy 3.000.000 đồng nhưng tại thời điểm khi cầm cố, anh T1 đưa cho T 600.000 đồng. Sau khi cầm cố xe mô tô BKS 29U1 – 390.05 cho anh T1, T đi bộ ra ngoài cùng H đi về nhà nhưng không nói cho H là cầm cố chiếc xe.

Sau đó vài ngày T lại đến nhà ông T1 hai lần để lấy thêm tiền, mỗi lần lấy được 1.000.000 đồng, tổng số tiền T nhận được từ anh T1 khi cầm cổ xe mô tô BKS 29U1 – 390.05 là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Theo lời khai của T và ông T1, mỗi lần lấy tiền, T đều đưa cho ông T1 tiền để nhờ mua ma túy đá về sử dụng, số tiền còn lại T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Do quá lâu không thấy Nguyễn Ngọc T đến lấy xe, không liên lạc được với T, Nguyễn Xuân T1 đã bán chiếc xe trên với giá 2.500.000 đồng cho anh Đoàn Trung Thành (Thành Dừa), sinh năm 1983, trú tại Tổ 7 phường Thái Bình – thành phố Hòa Bình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave anpha, màu sơn xanh đen, số máy JA39E-1074432, số khung RIHJA3910KY215915, BKS 29U1 – 390.05, tình trạng đã qua sử dụng. Định giá tài sản qua hồ sơ tài liệu. trị giá 13.000.000đ (mười ba triệu đồng chẵn) ”.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số: 97/CT-VKS ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. **Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38** của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt Nguyễn Ngọc T mức án tù 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) **tháng** tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda JA391 Wave Alpha, màu xanh đen, số máy JA39E-1074432, số khung RIHJA3910KY215915, BKS 29U1 – 390.05 quá trình điều tra chưa thu hồi được, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại anh Khuất Anh C đề nghị: về trách nhiệm hình sự bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Phần trách nhiệm dân sự: đề nghị bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng.

Phản tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng tháng 7/2020, khi đang điều khiển xe mô tô BKS 29U1 – 390.05 được anh Khuất Anh C cho mượn, Nguyễn Ngọc T nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang chiếc xe trên cầm cố cho Nguyễn Xuân T1 trú tại khu Thủy sản - phường Phương Lâm – thành phố Hòa Bình để lấy số tiền 2.600.000 đồng. Số tiền này Nguyễn Ngọc T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, bị cáo T chưa trả lại tài sản cho anh Khuất Anh C và cũng chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với nguồn tin báo tội phạm, lời khai bị cáo, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử và xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giúp bị cáo cải tạo thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về các hành vi khác:

Đối với Nguyễn Văn H là người đi cùng Nguyễn Ngọc T từ Thịnh Minh đến thành phố Hòa Bình, quá trình điều tra xác định H không được T bàn bạc việc cầm cố xe. Sau khi cầm cố xe mô tô, H được cùng ăn uống và đi về nhà với T nhưng không biết số tiền sử dụng trong việc này là tiền do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Xuân T1 là người nhận cầm cố xe mô tô BKS 29U1 – 390.05 của Nguyễn Ngọc T, quá trình điều tra xác định Nguyễn Xuân T1 khi nhận cầm cố không biết chiếc xe nguồn gốc phạm tội mà có. Công an thành phố Hòa Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về việc nhận cầm cố tài sản không có giấy tờ chứng minh sở hữu theo quy định.

Theo lời khai của Nguyễn Xuân T1 đã bán xe mô tô BKS 29U1 – 390.05 cho Đoàn Trung Thành. Quá trình điều tra xác định Đoàn Trung Thành đã chết vào tháng 9/2020, không xác định được Thành mua lại chiếc xe. Cơ quan điều tra đang tiến hành truy tìm vật chứng, khi nào tìm thấy sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về hành vi Nguyễn Ngọc T khai nhận sau khi cầm cố xe, T nhờ Nguyễn Xuân T1 mua hộ ma túy để sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được Nguyễn Xuân T1 mua ma túy cho T ở đâu, mua của ai, ma túy loại gì, khối lượng cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

Về việc Nguyễn Ngọc T khai nhận được Khuất Anh C nhờ đi lấy trộm cây, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Khuất Anh C bàn bạc, xúi giục Nguyễn Ngọc T trộm cắp tài sản nên không đề cập xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda JA391 Wave Alpha, màu xanh đen, số máy JA39E-1074432, số khung RIHJA3910KY215915, BKS 29U1 – 390.05 quá trình điều tra chưa thu hồi được, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

[5] Trách nhiệm dân sự: anh Khuất Anh C yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường giá trị tài sản là chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường với yêu cầu của bị hại. Tuy nhiên, anh C không có mặt tại phiên tòa, xét yêu cầu trên của bị hại C là có căn cứ, do đó cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại C số tiền 10.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự, Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho bị hại anh Khuất Anh C số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- CQCSĐT Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan